

Số: 59 /2009/QĐ-UBND

Biên Hòa, ngày 17 tháng 8 năm 2009

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định quản lý nhà ở cho người lao động thuê để ở
trên địa bàn tỉnh Đồng Nai**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26/11/2003;

Căn cứ Quyết định số 17/2006/QĐ-BXD ngày 07/6/2006 của Bộ Xây dựng ban hành Quyết định Quy định tạm thời về điều kiện tối thiểu của nhà ở cho người lao động thuê để ở;

Căn cứ Thông tư số 10/2009/TT-BXD ngày 15/06/2009 của Bộ Xây dựng về hướng dẫn quản lý dự án đầu tư xây dựng nhà ở sinh viên, nhà ở công nhân khu công nghiệp và nhà ở thu nhập thấp;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 145/TTr-SXD ngày 28/05/2009 và Văn bản số 946/SXD-QLNOCS ngày 16/07/2009 về việc đề nghị ban hành Quy định quản lý nhà ở cho người lao động thuê để ở trên địa bàn tỉnh Đồng Nai,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định quản lý nhà ở cho người lao động thuê để ở trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

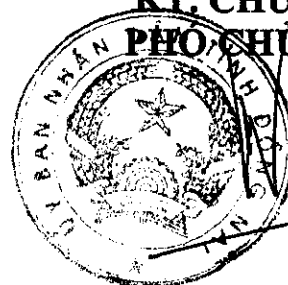
Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Công thương, Lao động - Thương binh và Xã hội; Giám đốc Công an tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã Long Khánh và thành phố Biên Hòa; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục Kiểm tra VBQPPL (Bộ Tư pháp);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh;
- Chủ tịch và các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Chánh, Phó Văn phòng CNN, VX;
- Trung tâm Công báo;
- Lưu: VT, CNN, VX.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Ao Văn Thịnh

QUY ĐỊNH

**Quản lý nhà ở cho người lao động thuê để ở
trên địa bàn tỉnh Đồng Nai**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 57 /2009/QĐ-UBND
ngày 17 tháng 8 năm 2009 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai)*

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy định quyền và trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân, các cơ quan quản lý nhà nước có liên quan trong đầu tư xây dựng và quản lý việc sử dụng nhà ở cho người lao động thuê để ở trên địa bàn tỉnh.
2. Quy định cụ thể các điều kiện tối thiểu của nhà ở cho người lao động làm việc tại các khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, các cơ sở sản xuất kinh doanh, dịch vụ và cho học sinh, sinh viên các trường đào tạo, dạy nghề thuê để ở.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Quy định này áp dụng đối với các doanh nghiệp, tổ chức, hộ kinh doanh cá thể, cá nhân (sau đây gọi tắt là tổ chức, cá nhân) kinh doanh nhà ở cho người lao động thuê để ở và những người lao động thuê nhà để ở.
2. Các cơ quan quản lý Nhà nước có liên quan trong đầu tư xây dựng và quản lý việc sử dụng nhà ở cho người lao động thuê để ở trên địa bàn tỉnh.
3. Quy định này không áp dụng đối với nhà ở cho thuê xây dựng theo quy định của Luật Nhà ở và nhà ở dưới hình thức cho thuê nhà trọ.

Điều 3. Các tổ chức, cá nhân khi tham gia đầu tư xây dựng nhà cho người lao động thuê để ở phải tuân thủ những quy định sau

1. Thiết kế, xây dựng, sửa chữa nhà cho người lao động thuê để ở phải theo các điều kiện tối thiểu tại Quy định này, các tiêu chuẩn xây dựng, Quy chuẩn xây dựng Việt Nam hiện hành.
2. Xây dựng phải phù hợp với quy hoạch xây dựng và được các cơ quan có thẩm quyền thẩm định thiết kế, cấp phép xây dựng.
3. Phải thực hiện đăng ký kinh doanh theo quy định của pháp luật và chỉ hoạt động kinh doanh sau khi đã cam kết thực hiện đúng các quy định, điều kiện về an ninh trật tự với công an phường (xã, thị trấn) nơi có nhà, phòng, căn hộ cho thuê và đảm bảo đủ các điều kiện về cơ sở đăng ký kinh doanh.

4. Thực hiện đúng các quy định của Nhà nước về hoạt động kinh doanh nhà cho người lao động thuê để ở .

5. Nghiêm cấm mọi hành vi lợi dụng hoạt động kinh doanh nhà cho người lao động thuê để xâm hại an ninh trật tự, an toàn xã hội hoặc thực hiện các hành vi trái pháp luật.

6. Chịu sự kiểm tra, xử lý của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

Điều 4. Giải thích từ ngữ

Trong Quy định này các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau :

1. Tổ chức, cá nhân có nhà cho người lao động thuê để ở: là các doanh nghiệp, tổ chức, hộ kinh doanh cá thể, cá nhân được các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp chứng nhận đăng ký kinh doanh nhà cho người lao động thuê để ở.

2. Nhà cho người lao động thuê để ở: là phòng, căn hộ, nhà ở, khu ở trên địa bàn tỉnh Đồng Nai được xây dựng mới hoặc cải tạo, nâng cấp để làm nơi cho người lao động thuê để ở.

3. Người lao động thuê để ở: là những công nhân, người đang làm việc tại các doanh nghiệp, xí nghiệp, khu công nghiệp, khu công nghệ cao, các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, học sinh, sinh viên các trường đào tạo, dạy nghề.

Chương II

ĐIỀU KIỆN TỐI THIỂU VÀ ĐĂNG KÝ KINH DOANH NHÀ CHO NGƯỜI LAO ĐỘNG THUÊ ĐỂ Ở

Điều 5. Điều kiện tối thiểu đối với một phòng ở

1. Diện tích sử dụng phòng ở không được nhỏ hơn $9m^2$ (không tính diện tích tường xây và gác lửng); chiều rộng thông thủy của phòng tối thiểu không dưới 2,40m; chiều cao thông thủy của phòng ở chỗ thấp nhất không dưới 2,70m.

2. Diện tích sử dụng bình quân cho mỗi người thuê để ở không nhỏ hơn $3m^2$ (không tính diện tích khu phụ).

3. Phòng ở phải có cửa đi, cửa sổ đảm bảo yêu cầu thông gió và chiếu sáng tự nhiên. Tỷ lệ diện tích cửa lấy ánh sáng không nhỏ hơn 1/10 diện tích phòng. Cửa đi phải có chiều rộng lớn hơn hoặc bằng 0,75m. Cửa đi phải có chốt khoá, cửa sổ phải có chấn song đảm bảo an toàn, an ninh trong sử dụng; phải đảm bảo cho mỗi người thuê có giường để ngủ.

4. Phải có đèn đủ ánh sáng chung cho cả phòng (đảm bảo độ rọi tối thiểu 50 lux); phải đảm bảo cho mỗi người thuê tối thiểu 01 ổ cắm điện; mỗi phòng ở phải có riêng 1 aptomat.

5. Nếu một phòng ở được xây dựng khép kín thì xí, tiểu, tắm phải có tường ngăn cách với chỗ ngủ và phải đảm bảo hợp vệ sinh.

Điều 6. Điều kiện tối thiểu đối với một nhà ở

Nhà ở cho người lao động thuê phải tuân thủ các quy định về phòng ở nêu tại Điều 5 của Quy định này, còn phải đảm bảo các quy định sau đây:

1. Móng nhà phải được xây dựng bằng vật liệu bền chắc, đủ khả năng chịu tải toàn nhà, chống thấm lên tường.

2. Nền nhà phải được lát gạch hoặc láng vữa xi măng. Độ cao của nền nhà phải cao hơn mặt đường vào nhà tối thiểu là 0,3m và cao hơn mặt sân, hè tối thiểu 0,15 m.

3. Tường bao che và tường ngăn các phòng phải được làm bằng vật liệu bền chắc đảm bảo yêu cầu phòng cháy, cách âm, cách nhiệt; mặt tường trong phòng nếu xây bằng gạch thì phải trát phẳng và quét vôi 3 nước hoặc sơn.

4. Mái nhà không được lợp bằng vật liệu dễ cháy và phải đảm bảo không bị thấm giọt. Trường hợp lợp bằng tôn hoặc fibrôximăng phải có trần chống nóng, chống ồn.

5. Nhà phải có kết cấu vững chắc, chống được gió bão.

6. Mỗi phòng ở phải có lối ra vào và cửa sổ riêng biệt.

7. Về cấp điện: đường dây cấp điện phải đảm bảo an toàn theo quy định của ngành điện; phải có đèn chiếu sáng ngoài nhà đảm bảo đủ ánh sáng khi đi lại.

8. Về cấp nước sinh hoạt: bảo đảm cung cấp nước sạch tối thiểu 75l/người/ngày đêm. Trường hợp dùng nước giếng khoan phải có bể lọc đảm bảo Tiêu chuẩn vệ sinh nước ăn uống quy định tại Quyết định số 1329/2002/BYT/QĐ ngày 18/04/2002 của Bộ trưởng Bộ Y tế; bể chứa nước sạch phải cách bể tự hoại tối thiểu là 5 m.

9. Về thoát nước: phải có đường ống thoát nước kết nối với hệ thống thoát nước chung của khu vực. Trường hợp dùng mương, rãnh thoát nước phải có nắp đậy.

10. Về phòng chống cháy nổ: phải có bể chứa nước phục vụ cứu hỏa và các thiết bị phòng chống cháy nổ theo quy định.

11. Về vệ sinh môi trường: mỗi nhà ở cho thuê phải có chỗ nấu ăn, chỗ giặt và chỗ phơi quần áo; chỗ phơi quần áo với diện tích bình quân tối thiểu 0,4 m²/người; trường hợp sử dụng khu vệ sinh chung thì phải có chỗ vệ sinh cho nam riêng, nữ riêng (bao gồm xí, tắm). Mỗi chỗ vệ sinh tối đa phục vụ cho 10 người. Chất thải từ xí, tiểu phải qua bể tự hoại được xây dựng theo đúng quy cách.

12. Phải có chỗ tập kết rác thải hợp vệ sinh. Rác thải phải được thu gom hàng ngày để không làm ô nhiễm môi trường.

Điều 7. Điều kiện tối thiểu đối với khu nhà ở

1. Khu đất xây dựng nhà ở để cho người lao động thuê để ở phải đảm bảo không thuộc khu vực cấm xây dựng; không vi phạm hành lang bảo vệ công trình giao thông, thủy lợi, đê điều, năng lượng, khu di tích lịch sử - văn hoá và khu vực

bảo vệ các công trình khác theo quy định của pháp luật; không thuộc khu vực có nguy cơ lở đất, lũ quét, ngập úng, bị ô nhiễm bởi chất thải công nghiệp, bãi rác, nghĩa trang; không lấn chiếm đất công và không có tranh chấp về đất đai.

2. Bố trí mặt bằng xây dựng nhà ở và các hạng mục xây dựng khác trong khu đất phải đảm bảo cho việc đi lại thuận lợi, vệ sinh môi trường và hạn chế tối đa khả năng lan từ nhà nọ sang nhà kia khi có các sự cố (như cháy nổ, nhà đổ...).

3. Mật độ xây dựng không được vượt quá 70% tổng diện tích khu đất.

4. Chiều rộng thông thủy của đường tối thiểu 3,5m, không có vật cản trên đường và phải bảo đảm yêu cầu cho các thiết bị cứu hỏa hoạt động khi có sự cố.

5. Khoảng cách giữa hai mép mái mặt trước của 2 dãy nhà song song đối diện không nhỏ hơn 2,70m, khoảng cách từ mép mái mặt trước của nhà đến mép mái mặt sau của nhà đối diện hoặc một bức tường đối diện không nhỏ hơn 2,4m, khoảng cách giữa hai mặt sau của 2 nhà song song không nhỏ hơn 2,0m.

6. Trong khu nhà cho thuê có từ 10 phòng trở lên hoặc số người thuê lớn hơn 30 người, phải bảo đảm có diện tích cây xanh hoặc khoảng trống tối thiểu $2\text{m}^2/\text{người}$.

7. Mỗi khu nhà ở phải có bản nội quy sử dụng treo ở nơi dễ thấy.

Điều 8. Các quy định tại Điều 5, Điều 6 và Điều 7 trên đây chỉ áp dụng cho các cơ sở đã xây dựng đang hoạt động kinh doanh, các trường hợp xây dựng không thuộc các dự án đầu tư xây dựng nhà ở công nhân các khu công nghiệp tập trung và các dự án nhà ở sinh viên.

Đối với nhà ở thuộc các dự án đầu tư xây dựng nhà ở công nhân tập trung và nhà ở thuộc các dự án nhà ở sinh viên thực hiện theo các quy định hiện hành, cụ thể như sau:

1. Tiêu chuẩn diện tích ở đối với nhà ở công nhân khu công nghiệp được thiết kế tối thiểu là $5\text{m}^2/\text{người}$; chỉ tiêu xây dựng hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội trong khu nhà ở công nhân theo Quy chuẩn xây dựng hiện hành. Mật độ xây dựng và hệ số sử dụng đất theo quy định hiện hành, không khống chế số tầng, phù hợp quy hoạch xây dựng do cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

2. Tiêu chuẩn diện tích ở đối với nhà ở sinh viên được thiết kế tối thiểu là $4\text{m}^2/\text{sinh viên}$; chỉ tiêu xây dựng hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội trong khu nhà ở sinh viên theo Quy chuẩn xây dựng hiện hành. Mật độ xây dựng và hệ số sử dụng đất theo quy định hiện hành, không khống chế số tầng, phù hợp quy hoạch xây dựng do cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

Điều 9. Đăng ký kinh doanh nhà ở cho người lao động thuê để ở

1. Cơ quan cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh: Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã Long Khánh và thành phố Biên Hòa (gọi tắt là UBND cấp huyện) theo thẩm quyền.

2. Trình tự, thủ tục đăng ký kinh doanh: Thực hiện theo Luật Doanh nghiệp, Luật Hợp tác xã và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Chương III

TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC TỔ CHỨC, CÁ NHÂN CÓ NHÀ Ở CHO NGƯỜI LAO ĐỘNG THUÊ ĐỂ Ở VÀ NGƯỜI LAO ĐỘNG THUÊ NHÀ Ở

Điều 10. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân có nhà cho người lao động thuê để ở

1. Kể từ ngày Quy định này có hiệu lực, các tổ chức, cá nhân nếu đầu tư xây dựng mới nhà ở cho người lao động thuê để ở phải đảm bảo các điều kiện tối thiểu quy định tại Quy định này. Đối với các khu vực phải có giấy phép xây dựng, việc xây dựng nhà ở cho người lao động thuê chỉ được thực hiện sau khi cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp phép xây dựng.

Đối với những trường hợp xây dựng mới thuộc khu vực được miễn giấy phép xây dựng, có từ 3 phòng trở lên hoặc để cho trên 15 người thuê, hoặc có trên 50m² diện tích sàn xây dựng thì trước khi xây dựng, chủ đầu tư xây dựng nhà ở cho thuê phải có bản vẽ sơ đồ thể hiện tổng mặt bằng xây dựng bảo đảm các điều kiện tối thiểu theo Quy định này và phải được sự chấp thuận bằng văn bản của Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn (gọi tắt là UBND cấp xã) nơi xây dựng nhà ở cho thuê.

2. Các tổ chức, cá nhân đang có nhà ở cho người lao động thuê để ở từ trước ngày Quy định này có hiệu lực phải kiểm tra, đối chiếu với các quy định tại Quy định này, nếu chưa đảm bảo các điều kiện quy định phải có kế hoạch sửa chữa, cải tạo bảo đảm các điều kiện tối thiểu theo Quy định này. Khi sửa chữa, cải tạo phải thông báo cho người đang thuê biết trước ít nhất 30 ngày và có giải pháp di chuyển những người đang thuê tới chỗ ở khác.

Trường hợp bên cho thuê có từ 10 phòng trở lên hoặc có trên 30 người đang thuê để ở, chủ cho thuê nhà phải phân đợt cải tạo, sửa chữa để đảm bảo số người phải di chuyển ít nhất, trong thời gian ngắn nhất.

3. Thời gian hoàn thành việc cải tạo, sửa chữa lại nhà ở để bảo đảm các điều kiện theo Quy định này chậm nhất là 12 tháng kể từ ngày Quyết định ban hành Quy định này có hiệu lực. Sau 12 tháng kể từ ngày Quyết định ban hành Quy định này có hiệu lực những nhà ở không đảm bảo các điều kiện tối thiểu mà không cải tạo, xây dựng lại thì không được phép cho người lao động thuê để ở.

4. Đối với tổ chức, cá nhân có nhà cho người lao động thuê để ở đã được cấp giấy đăng ký kinh doanh trước khi có Quy định này, trong vòng 12 tháng kể từ khi Quyết định ban hành Quy định này có hiệu lực phải đảm bảo các điều kiện về cơ sở kinh doanh (diện tích phòng, nhà vệ sinh, lối đi, hệ thống phòng cháy chữa cháy, vệ sinh môi trường...). Sau 12 tháng, nếu vẫn chưa đảm bảo các điều kiện về cơ sở kinh doanh thì tổ chức, cá nhân kinh doanh nhà cho người lao động thuê để ở sẽ bị xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật. Sau khi bị xử phạt vi phạm hành chính, mà vẫn tiếp tục không bảo đảm các điều kiện về cơ sở kinh doanh sẽ bị đình chỉ hoạt động kinh doanh nhà cho người lao động thuê để ở.

5. Các tổ chức, cá nhân kinh doanh nhà cho người lao động thuê để ở đã hoạt động nhưng chưa đăng ký kinh doanh phải tiến hành đăng ký kinh doanh trong vòng 06 tháng kể từ khi Quyết định ban hành Quy định này có hiệu lực.

6. Các tổ chức, cá nhân có nhà ở cho người lao động thuê để ở phải thực hiện việc bảo trì, sửa chữa thường xuyên nhà ở cho thuê để đảm bảo nhà ở cho thuê an toàn, sạch đẹp.

7. Các tổ chức, cá nhân có nhà ở cho người lao động thuê để ở phải thực hiện việc ký kết hợp đồng cho thuê nhà ở; nội quy sử dụng nhà ở phải phổ biến cho người thuê biết trước khi ký hợp đồng thuê nhà.

8. Thực hiện các quy định của pháp luật về an ninh trật tự quản lý nhân hộ khẩu, về môi trường, phòng cháy chữa cháy, về phòng chống tệ nạn xã hội, không được chứa chấp tội phạm hoặc chứa chấp, tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có; thực hiện nghĩa vụ về thuế theo quy định;

9. Phải giữ gìn an ninh trật tự, vệ sinh nơi cho thuê, yêu cầu người thuê phải thực hiện các quy định về tạm trú, tạm vắng, thực hiện nếp sống văn minh nơi cư ngụ, không phơi đồ hoặc che chắn để làm công trình phụ như bếp, nhà vệ sinh, vật nuôi, làm mất mỹ quan tại khu nhà cho thuê;

10. Bố trí người quản lý nhà cho người lao động thuê để ở nhằm giải quyết kịp thời các vấn đề phát sinh;

11. Lập danh sách về thực hiện thủ tục khai báo công nhân, người lao động tạm trú với Công an phường (xã, thị trấn) sở tại;

12. Trong trường hợp phát hiện có hành vi vi phạm pháp luật hoặc có hiện tượng nghi vấn, hành vi và dấu hiệu vi phạm pháp luật phải báo ngay cho chính quyền địa phương để kịp thời giải quyết.

Điều 11. Trách nhiệm của người lao động thuê nhà ở

1. Chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật và các quy định của chính quyền địa phương;

2. Tuân thủ Hợp đồng thuê nhà ở và các nội quy sử dụng nhà ở;

3. Thực hiện các thủ tục đăng ký tạm trú, các thủ tục khác theo quy định của pháp luật;

4. Giữ gìn an ninh trật tự, vệ sinh công cộng nơi thuê, thực hiện nếp sống văn minh, tham gia các hoạt động văn hoá, sinh hoạt tổ dân phố ở địa phương;

5. Sử dụng nhà cho thuê đúng mục đích thuê, bảo quản tốt nhà và trang thiết bị được sử dụng; không được tự ý sửa chữa thay đổi cấu trúc hoặc tháo dỡ, di chuyển các trang thiết bị có sẵn trong nhà, không được chiếm dụng cho mình những diện tích phụ, hành lang hay lối đi và những tiện nghi có tính chất phục vụ chung;

6. Không được sử dụng, tàng trữ, mua bán, vận chuyển các chất ma túy và các loại vật tư, hóa chất trong danh mục cấm; không được đánh bạc, tổ chức đánh bạc, hoạt động mại dâm và các hành vi vi phạm pháp luật;

7. Chấp hành nội quy nhà cho người lao động thuê để ở, nếu làm hư hỏng tài sản thuê thì phải khôi phục lại hoặc bồi thường thiệt hại cho tổ chức, cá nhân kinh doanh nhà cho thuê để ở.

Chương IV

TRÁCH NHIỆM CỦA CƠ QUAN QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC

Điều 12. Trách nhiệm của cơ quan quản lý Nhà nước cấp tỉnh

1. Sở Xây dựng căn cứ vào những nội dung tại Quy định này phối hợp với các Sở, ban, ngành có liên quan, UBND cấp huyện và UBND cấp xã trong việc hướng dẫn, kiểm tra các tổ chức, cá nhân có nhà ở cho người lao động thuê để ở và những người thuê nhà ở trong việc chấp hành nghiêm chỉnh Quy định này và các quy định của pháp luật về xây dựng.

2. Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Công thương, Chủ tịch UBND cấp huyện có trách nhiệm hướng dẫn, chỉ đạo các bộ phận chuyên trách thực hiện việc chứng nhận đăng ký kinh doanh và quản lý hoạt động kinh doanh nhà cho người lao động thuê để ở theo thẩm quyền kể từ ngày Quyết định ban hành Quy định này có hiệu lực thi hành.

3. Công an tỉnh có trách nhiệm chỉ đạo Công an cấp huyện thực hiện:

a) Kiểm tra các điều kiện về an ninh trật tự, đảm bảo người lao động thuê nhà để ở thực hiện đầy đủ các quy định về đăng ký tạm trú; tổ chức tập huấn về công tác phòng cháy, chữa cháy và kiểm tra, giám sát việc chấp hành các quy định của Quy định này và xử lý các hành vi vi phạm.

b) Hướng dẫn các tổ chức, cá nhân kinh doanh nhà cho người lao động thuê để ở lập nội quy sử dụng nhà ở theo mẫu quy định.

Điều 13. Trách nhiệm của UBND cấp huyện

1. Có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra, theo dõi việc đầu tư xây dựng theo đúng Quy định đối với công trình thuộc thẩm quyền cấp phép xây dựng; đồng thời chỉ đạo UBND cấp xã đôn đốc các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có nhà ở cho người lao động thuê để ở chấp hành nghiêm chỉnh những quy định của Quy định này.

2. Báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Xây dựng định kỳ 6 tháng về tình hình nhà ở cho người lao động thuê để ở trên địa bàn; phát hiện, giải quyết các vướng mắc phát sinh thuộc thẩm quyền hoặc báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Xây dựng để xử lý kịp thời.

3. Phối hợp với các Sở, ban, ngành chức năng và UBND cấp xã trong công tác kiểm tra và xử lý vi phạm có liên quan đến việc xây dựng, sử dụng nhà ở cho người lao động thuê để ở.

Điều 14. Trách nhiệm của UBND cấp xã

1. Có trách nhiệm tuyên truyền, hướng dẫn, phổ biến Quy định này; đôn đốc kiểm tra các tổ chức, cá nhân có nhà ở cho người lao động thuê để ở tại địa

phương mình trong việc thực hiện các quy định của nhà nước về việc cho thuê nhà ở.

2. Báo cáo UBND cấp huyện định kỳ 6 tháng về tình hình nhà ở cho người lao động thuê để ở trên địa bàn, đồng thời phối hợp với các cơ quan chức năng thực hiện việc thanh tra, xử lý các vi phạm theo thẩm quyền.

3. Phối hợp với các Sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, các cơ quan có liên quan thực hiện chính sách hỗ trợ, tạo điều kiện cho các tổ chức, cá nhân tham gia xây dựng, cải tạo, nâng cấp nhà cho người lao động thuê để ở.

Chương V **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Điều 15. Các tổ chức, cá nhân kinh doanh nhà cho người lao động thuê để ở và người lao động thuê nhà để ở vi phạm Quy định này và quy định của các văn bản khác có liên quan sẽ bị xử lý theo quy định pháp luật.

Điều 16. Cơ quan có chức năng quản lý Nhà nước về nhà ở tại địa phương (cấp huyện) có trách nhiệm triển khai thực hiện Quy định này.

Điều 17. Giao Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các cơ quan chức năng có liên quan và các địa phương hướng dẫn, triển khai thực hiện Quy định này; định kỳ kiểm tra tình hình thực hiện, phát hiện những vướng mắc, phát sinh để kịp thời đề xuất việc bổ sung, sửa đổi Quy định này cho phù hợp với tình hình thực tế./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Ào Văn Thịnh